

Số: 07 /NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 17 tháng 3 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố  
về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
KHÓA X, KỶ HỌP THỨ MƯỜI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Thủ  
tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 2581/QĐ-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Căn cứ Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2022 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước  
năm 2023;*

*Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội  
đồng nhân dân thành phố về việc phân bổ dự toán thu ngân sách năm 2023;*

*Xét Tờ trình số 40 /TTr-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân  
dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành  
phố về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh  
tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung phân bổ dự toán thu, chi ngân sách thành phố năm  
2023 được quy định tại Điều 1 của Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12

năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2023, như sau:

### **I. Bổ sung phân bổ dự toán thu ngân sách năm 2023**

1. Bổ sung phân bổ dự toán thu ngân sách cấp thành phố: 759.506 triệu đồng, gồm:

- Từ nguồn thu vượt số kiến thiết năm 2022: 144.329 triệu đồng
- Từ nguồn thu vượt sử dụng đất các năm trước: 615.177 triệu đồng

2. Bổ sung phân bổ dự toán thu ngân sách các quận, huyện: 120.000 triệu đồng

Thu bổ sung có mục tiêu: 120.000 triệu đồng

### **II. Sửa đổi, bổ sung phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023**

1. Sửa đổi, bổ sung phân bổ dự toán chi của ngân sách cấp thành phố: 759.506 triệu đồng, gồm:

- Giảm dự toán chi đầu tư phát triển từ nguồn cân đối ngân sách địa phương: 120.000 triệu đồng.

- Bổ sung dự toán chi từ nguồn thu vượt số kiến thiết năm 2022: 144.329 triệu đồng.

- Bổ sung dự toán chi từ nguồn thu vượt sử dụng đất các năm trước: 615.177 triệu đồng.

- Bổ sung dự toán chi bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới: 120.000 triệu đồng.

2. Bổ sung phân bổ dự toán chi của ngân sách cấp quận, huyện: 120.000 triệu đồng

Bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển: 120.000 triệu đồng

*(Đính kèm phụ lục I, III, XI)*

### **Điều 2. Trách nhiệm thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Các nội dung khác trong Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố không sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này vẫn còn hiệu lực thi hành.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ mười (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 17 tháng 3 năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành và đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Hiếu**

**Phụ lục I**

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ VÀ NGÂN SÁCH QUẬN, HUYỆN NĂM 2023 SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố)*



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố giao đầu năm	Dự toán sửa đổi, bổ sung	Dự toán sau khi sửa đổi, bổ sung
1	2	3	4	5 = 3+4
<b>A</b>	<b>NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ</b>			
<b>I</b>	<b>Nguồn thu ngân sách</b>	<b>12.289.467</b>	<b>759.506</b>	<b>13.048.973</b>
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	8.549.442		8.549.442
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.584.125	-	3.584.125
	- Thu bổ sung cân đối ngân sách	799.615		799.615
	- Thu bổ sung có mục tiêu	2.784.510		2.784.510
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính	-		-
4	Thu kết dư	155.900	759.506	915.406
	- Thu từ kết dư ngân sách cấp thành phố	155.900		155.900
	- Thu vượt xỏ số kiến thiết năm 2022		144.329	144.329
	- Thu vượt sử dụng đất các năm trước		615.177	615.177
<b>II</b>	<b>Chi ngân sách</b>	<b>13.618.467</b>	<b>759.506</b>	<b>14.377.973</b>
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp thành phố	8.924.792	639.506	9.564.298
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	4.693.675	120.000	4.813.675
	- Chi bổ sung cân đối ngân sách	4.687.775		4.687.775
	- Chi bổ sung có mục tiêu	5.900	120.000	125.900
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau			-
<b>III</b>	<b>Bội chi NSĐP/Bội thu NSĐP</b>	<b>1.329.000</b>		<b>1.329.000</b>
<b>B</b>	<b>NGÂN SÁCH QUẬN, HUYỆN</b>			
<b>I</b>	<b>Nguồn thu ngân sách</b>	<b>6.168.843</b>	<b>120.000</b>	<b>6.288.843</b>
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	1.475.168		1.475.168
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.693.675	120.000	4.813.675
	- Thu bổ sung cân đối ngân sách	4.687.775		4.687.775
	- Thu bổ sung có mục tiêu	5.900	120.000	125.900
3	Thu kết dư	-		-
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-		-
<b>II</b>	<b>Chi ngân sách</b>	<b>6.168.843</b>	<b>120.000</b>	<b>6.288.843</b>

**Phụ lục III**

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, CHI NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ  
VÀ CHI NGÂN SÁCH QUẬN, HUYỆN THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2023  
SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành*



*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố giao đầu năm	Dự toán sửa đổi, bổ sung	Chia ra		Dự toán sau khi sửa đổi, bổ sung
				Cấp thành phố	Cấp quận, huyện	
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>1=2+3</b>		<b>2</b>	<b>3</b>	
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>15.093.635</b>	<b>759.506</b>	<b>639.506</b>	<b>120.000</b>	<b>15.853.141</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>12.214.625</b>	<b>759.506</b>	<b>639.506</b>	<b>120.000</b>	<b>12.974.131</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>5.144.935</b>	<b>759.506</b>	<b>639.506</b>	<b>120.000</b>	<b>5.904.441</b>
1	<i>Từ nguồn cân đối ngân sách địa phương</i>	<i>1.465.935</i>	-	<i>(120.000)</i>	<i>120.000</i>	<i>1.465.935</i>
	- Vốn chuẩn bị đầu tư, vốn quy hoạch	16.904	600	600		17.504
	- Phân bổ công trình, dự án	1.316.838	131.593	11.593	120.000	1.448.431
	- Phân chưa phân bổ chi tiết	132.193	(132.193)	(132.193)		-
2	<i>Từ nguồn thu tiền sử dụng đất</i>	<i>700.000</i>	-	-	-	<i>700.000</i>
	- Phân bổ công trình, dự án	575.000	125.000	125.000		700.000
	- Vốn chưa phân bổ chi tiết	125.000	(125.000)	(125.000)		-
3	<i>Từ nguồn thu xổ số kiến thiết</i>	<i>1.650.000</i>	-	-	-	<i>1.650.000</i>
	- Phân bổ công trình, dự án	1.237.193	412.807	412.807		1.650.000
	- Vốn chưa phân bổ chi tiết	412.807	(412.807)	(412.807)		-
4	<i>Chi đầu tư từ bội chi</i>	<i>1.329.000</i>	-	-	-	<i>1.329.000</i>
	- Phân bổ công trình, dự án	1.266.500	62.500	62.500		1.329.000
	- Vốn chưa phân bổ chi tiết	62.500	(62.500)	(62.500)		-
5	<i>Thu vượt xổ số kiến thiết năm 2022</i>		<i>144.329</i>	<i>144.329</i>		<i>144.329</i>
	- Phân bổ công trình, dự án		144.329	144.329		144.329
	- Vốn chưa phân bổ chi tiết			-		
6	<i>Thu vượt sử dụng đất các năm trước</i>		<i>615.177</i>	<i>615.177</i>		<i>615.177</i>
	- Phân bổ công trình, dự án		605.030	605.030		605.030
	- Vốn chưa phân bổ chi tiết		10.147	10.147		10.147
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>6.780.779</b>				<b>6.780.779</b>
	<i>Trong đó:</i>					
1	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	<i>2.456.799</i>				<i>2.456.799</i>
2	<i>Chi khoa học và công nghệ</i>	<i>48.732</i>				<i>48.732</i>
<b>III</b>	<b>Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay</b>	<b>61.400</b>				<b>61.400</b>
<b>IV</b>	<b>Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính</b>	<b>1.380</b>				<b>1.380</b>
<b>V</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>226.131</b>				<b>226.131</b>
<b>VI</b>	<b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương</b>					-
<b>B</b>	<b>CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU</b>	<b>2.784.510</b>				<b>2.784.510</b>
<b>I</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu quốc gia</b>					-
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ</b>	<b>2.784.510</b>				<b>2.784.510</b>
1	Chi đầu tư phát triển	2.730.250				2.730.250
	- Đầu tư các dự án từ nguồn vốn nước ngoài	764.550				764.550
	- Đầu tư các dự án từ nguồn vốn trong nước	1.965.700				1.965.700
	- Vốn trái phiếu Chính phủ					-
2	Chi sự nghiệp	54.260				54.260

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố giao đầu năm	Dự toán sửa đổi, bổ sung	Chia ra		Dự toán sau khi sửa đổi, bổ sung
				Cấp thành phố	Cấp quận, huyện	
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>1=2+3</b>		<b>2</b>	<b>3</b>	
	- Vốn ngoài nước					-
	- Vốn trong nước	54.260				54.260
	+ Hỗ trợ các Hội văn học nghệ thuật địa phương	528				528
	+ Hỗ trợ các Hội nhà báo địa phương	200				200
	+ Kinh phí thực hiện Chương trình trợ giúp xã hội và PHCN cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí; chương trình phát triển công tác xã hội	200				200
	+ Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông	8.770				8.770
	+ Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ cho Quỹ Bảo trì đường bộ địa phương	44.562				44.562
<b>C</b>	<b>CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU</b>					-
<b>D</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP</b>	<b>94.500</b>				<b>94.500</b>

Phụ lục XI

**DANH MỤC DỰ ÁN GIAO CHI TIẾT, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 CÁC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**  
**PHÂN THEO CHỦ ĐẦU TƯ**

Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố



ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án A/B/C	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư ban đầu		Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022		Kế hoạch năm 2023 giao chi tiết (đợt 2)						
							TMĐT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Cân đối NSDP	Sử dụng đất	XSKT	Thu vượt XSKT năm 2022	Thu vượt tiền sử dụng đất qua các năm	Bội chi ngân sách địa phương (nguồn Chính phủ vay về cho vay lại)
	<b>TỔNG SỐ</b>						24.212.034	7.227.803	4.235.684	3.610.247	1.719.509	1.481.859	132.193	412.807	144.329	605.030	62.500
A	Vốn chuẩn bị đầu tư						1.965	1.965	800	20	20	600	-	-	-	-	-
I	Ban QLDA Đầu tư xây dựng thành phố						1.965	1.965	800	20	20	600	-	-	-	-	-
1	Trụ sở Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố			Ninh Kiều	2022-2023	1424/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 132/QĐ-BQLDA ngày 17/6/2022	1.632	1.632	500	20	20	300	300	-	-	-	-
2	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc tại số 01, đường Quang Trung, phường Tân An, quận Ninh Kiều			Ninh Kiều	2023	3683/UBND-XDDT ngày 15/9/2022 09/QĐ-BQLDA ngày 20/02/2023	333	333	300	300	300	300	-	-	-	-	-
B	Vốn thực hiện dự án						24.210.069	7.225.838	4.234.884	3.610.227	1.719.489	1.481.259	131.593	412.807	144.329	605.030	62.500
I	Ban QLDA Đầu tư xây dựng thành phố						10.820.457	1.624.898	1.330.884	894.156	426.939	1.062.500	11.593	412.807	144.329	406.271	62.500
**	Dự án chuyển tiếp						1.095.360	624.898	330.884	894.156	426.939	62.500	-	-	-	-	62.500
1	Kê sông Cần Thơ - Ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Cần Thơ	B	7403787	Ninh Kiều - Cái Răng - Phong Điền	2016-2023	1027/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 3500/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	1.095.360	624.898	330.884	894.156	426.939	62.500	-	-	-	-	62.500
***	Dự án khởi công mới						9.725.097	1.000.000	1.000.000	-	-	1.000.000	11.593	412.807	144.329	406.271	-
1	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1, dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ	A	7969768	Thới Lai - Cờ Đỏ - Vĩnh Thạnh	2022-2027	290/QĐ-UBND ngày 09/02/2023	9.725.097	1.000.000	1.000.000	-	-	1.000.000	11.593	412.807	144.329	406.271	-
II	Số Giao thông vận tải						3.837.742	1.837.742	1.392.000	1.195.775	645.775	100.000	-	-	-	-	-
**	Dự án chuyển tiếp						3.837.742	1.837.742	1.392.000	1.195.775	645.775	100.000	-	-	-	-	-
1	Đường vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (mối Quốc lộ 91 với Quốc lộ 61C)	A	7863251	Ô Môn - Bình Thủy - Phong Điền - Ninh Kiều - Cái Răng	2021-2025	3543/QĐ-UBND ngày 26/11/2021	3.837.742	1.837.742	1.392.000	1.195.775	645.775	100.000	100.000	-	-	-	-
III	Ban Quản lý dự án ODA						9.167.256	3.378.584	1.392.000	1.519.296	645.775	198.759	-	-	-	198.759	-

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án A/B/C	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu				Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch năm 2023 giao chi tiết (đợt 2)							
						Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn NSDP)		Tổng số	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						Cần đối NSDP	Sử dụng đất	XSKT	Thu vượt XSKT năm 2022	Thu vượt tiền sử dụng đất qua các năm
**	Dự án chuyển tiếp						9.167.256	3.378.584	1.392.000	1.519.296	645.775	198.759	-	-	-	-	198.759	-
	Dự án Phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị	A	7488650	Ninh Kiều - Bình Thủy	2017-2022	164/QĐ-UBND ngày 20/01/2016 2596/QĐ-UBND ngày 15/8/2016/ 3432/QĐ-UBND ngày 26/12/2018. 2967/QĐ-UBND ngày 17/8/2022	9.167.256	3.378.584	1.392.000	1.519.296	645.775	198.759					198.759	
IV	UBND huyện Vĩnh Thạnh						384.614	384.614	120.000	1.000	1.000	120.000	120.000	-	-	-	-	-
***	Dự án khởi công mới						384.614	384.614	120.000	1.000	1.000	120.000	120.000	-	-	-	-	-
I	Đường nối từ đường dẫn vào cầu Vàm Cống vào Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh	B	7965630	Vĩnh Thạnh	2023-2026	382/QĐ-UBND ngày 09/02/2023	384.614	384.614	120.000	1.000	1.000	120.000	120.000					